TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2020/HSST
Ngày 20/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mè Văn Ơn - cán bộ hưu trí

2. Ông Điêu Chính Vĩnh - cán bộ hưu trí

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tòng Văn Cách - Thư ký Toà án huyện Q.

Đại diện VKSND huyện Q tham gia phiên toà: Ông Lừ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST - HS ngày 16 tháng 01 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo.

1/ Họ và tên: **Lường Tiến Đ;** sinh năm 1995 tại; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: X3, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Đảng phái đoàn thể: Không; Dân tộc: Thái; Con ông: Lường Văn P và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án; Có 01 tiền án: Ngày 18/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La. Xử phạt 06 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2019 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2/ Nnhững gười bị hại: - Cháu Vừ A K; sinh năm 2002; Nơi ĐKHKTT: Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La, có mặt.

* Đại diện hợp pháp cho cháu K: Ông Vừ Giống N, sinh năm 1972; Nơi ĐKHKTT: Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Cháu Ngần Thị H; sinh năm 2003; Nơi ĐKHKTT: Bản C, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La, có mặt;

* Đại diện hợp pháp cho cháu H; Anh Lù Văn O, sinh năm 1980; Nơi ĐKHKTT: Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La, có mặt.

3/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lường Văn B; sinh năm 1964; Trú tại: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/11/2019 Nhận được tin báo của Công an xã M về việc Vừ A K, sinh năm 2002; trú tại bản P, xã M, huyện Q, bị một người thanh niên lạ mặt lừa lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s của K; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã tiến hành điều tra, xác minh được Lường Tiến Đ, sinh năm 1995, trú tại X3, xã xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La là người thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động của K; Trước đó vào ngày 06/11/2019 Đ còn lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 của Ngần Thị H; sinh năm 2003; trú tại bản C, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La. Cả 02 chiếc điện thoại di động có tổng giá trị là 5.300.000đ.

Vật chứng thu giữ: - 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s.

Ngày 11/11/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Q ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với toàn bộ tài sản mà bị cáo Lường Tiến Đ lừa đảo chiếm đoạt.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL – HĐĐG ngày 14/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Quỳnh Nhai đã kết luận 02 chiếc điện thoại mà bị cáo Lường Tiền Đạt lừa đảo chiếm đoạt có giá trị là 5.300.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Ngày 06/11/2019 Đạt đi bộ từ nhà ra quán nước của chị Nguyễn Thị T cùng x 3, Đ gặp một nam thanh niên mà Đ quen trước đó nhưng Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ ngồi uống nước ở quán. Đ mượn xe máy nhãn hiệu DREAM của người đó với mục đích đi tìm kiếm các cháu nhỏ sử dụng điện thoại di động để làm quen mượn điện thoại để gọi cho người quen rồi chiếm đoạt. Đ điều khiển xe máy đến khu vực x5, xã M, huyện Q, Đ gặp cháu Ngần Thị H, trú tại bản C, xã M, huyện Q đang chăn bò, Đ đến hỏi mượn điện thoại để gọi, H đồng ý cho Đ mượn và đưa điện thoại cho Đ, Đ cầm điện thoại ngồi trên xe được 1, 2 phút thấy H không để ý Đ liền điều khiển xe máy ra Quộc lộ 6B, đến Hạt kiểm lâm huyện Q Đ gặp Lù Văn T, trú tại bản P, xã M, huyện Q, Đ Hỏi T "*mày có bận gì không đưa tao ra xã C cắm điện thoại một tý*" T hỏi " *điện thoại của ai đấy*" Đ nói " *điện thoại của tao*" T đồng ý, Đt mang xe máy trả

cho người thanh niên ở quán nước chị T, Thành chở Đ ra Trung tâm xã C vào quán Lường Văn B cắm điện thoại được 600.000đ rồi quay về trung tâm huyện Q.

Ngày 07/11/2019 Đạt lại ra quán nước của chị T mượn xe máy của người thanh niên hôm trước đó vào bản P, xã M với mục đích đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đến xóm trọ của học sinh Đ gặp cháu Vừ A K trú tại bản P, xã M, huyện Q (Là học Trường THPT huyện Q) Đ hỏi "*ở đây có ai tên T không*" K nói "*không có*" Đ nói "*cho chú mượn điện thoại một chút*" K đồng ý và lấy điện thoại nhãn hiệu OPPO A3s màu tím than đưa cho Đ, Đ ngồi trên xe giả vờ gọi không được nên nói với K "*chú không nhớ số điện thoại của bạn chú, chú ra đây lấy số một lát*" K đồng ý. Chiếm đoạt được điện thoại, Đ điều kiển xe máy về quán chị T trả xe rồi đi bộ ra phía sau Trường Tiểu học Kim Đồng thì gặp Lù Văn T điều khiển xe máy đi đá bóng, Đ gọi T lại nói "*mày lại đưa tao ra xã C cắm điện thoại được không*" T hỏi "*điện thoại đâu ra"* Đ nói "*điện thoại của anh trai tao cho hôm qua*" rồi đưa điện thoại cho T xem, T xem điện thoại thấy không khóa màn hình nên tin Đ, T điều khiển xe chở Đ ra Ch, trên đường đi Đ nhờ T cắm hộ điện thoại lấy 1.000.000đ T Đồng ý và đến quán của Lường Văn B, T vào cắm lấy 1.000.000đ rồi cả hai quay về trung tâm huyện Q.

Do có hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 61/CT - VKS ngày 16/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố đối với Lường Tiến Đ về tội: Lừa đảo chiêm đoạt tài sản- Theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lường Tiến Đ về tội: Lừa đảo chiêm đoạt tài sản; Đề nghị Hội đồng xét xử;

- Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lường Tiến Đ từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận Cơ qua điều tra Công an huyện Q đã thu hồi 02 chiếc điện thoại và trả lại cho người bị hại, ngượi bị hại không yêu cầu gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã đ-ợc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại và người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo, người bị hại và người liên quan về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác như: Đơn trình báo của người bị hại và biên bản thu hồi tài sản; Kết luận định giá tài snả 01 chiếc điện thoại di động, loại điện thoại thông minh màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A71 có giá là 2.300.000đ và 01 chiếc điện thoại di động, loại điện thoại thông minh màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A3s có giá trị là 3.000.000đ. Tổng giá trị là 5.300.000đ, bị cáo khai mục đích lừa đảo 02 chiếc điện thoại trên để cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 06, 07/11/2019 Lường Tiến Đ có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại của cháu Ngần Thị H có giá trị 2.300.000đ và của cháu Vừ A K 01 chiếc điện thoạ cóa gia là 3.000.000đ nhằm mục đích cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân; Do đó bị cáo đã phạm vào tội: Lừa đảo chiêm đoạt tài sản, tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. *"Người nào bằng thủ đoạn gian dói chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lường Tiến Đ, bị cáo nhận thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ và nhận thức được việc lợi dụng lòng tin của người khác để công nhiên lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến An ninh trật tự xã hội tại địa phương và gây bức xúc trong quần chúng nhân dân tại nơi xảy ra vụ án. Do đó cần có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình, xã hội, răn đe và nhằm phòng ngừa tội phạm này nói chung.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo, Bị cáo Lường Tiến Đ có 01 tiền;

Ngày 18/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La. Xử phạt 06 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự thì tiền án trên đương nhiên được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, trở thành công tốt cho gia đình và xã hội, nhưng do lười lao động để có tiền tiêu sài, vào các ngày 06; 07/11/2019 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc điện

di động của cháu Ngần Thị H; trú tại bản C, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La, và 01 chiếc điện thoại di động của cháu Vừ A K; trú tại bản P, xã M, huyện Q với mục đích cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân, thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm phần nào trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 174 BLHS, cơ quan Công an đã xác minh bị cáo hiện nay đang sống phụ thuộc vào gia đình và làm nghề lao động tự do, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Vật chứng vụ án: Ngày 03/12/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu là cháu Ngần Thị H 01 chiếc điện thoại di động, loại điện thoại thông minh màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A71 và cho cháu Vừ A K 01 chiếc điện thoại di động, loại điện thoại thông minh màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A3s quản lý sử dụng là có căn cứ chấp nhận.

[8] Đối với Lù Văn T là người chở Đ đi ra xã C cầm cố 02 chiếc điện thoại di động vào các ngày 06, 07/11/2019 tại quán của Lường Văn B trú tại bản C, xã C; Nhưng T không được Đ hứa hẹn trả công gì và T không biết 02 chiếc điện thoại trên là do Đ lừa đảo chiếm đoạt của người khác mà có. Do đó; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q không đặt vấn đề xử lý đối với T là có căn cứ.

[9] Đối với Lường Văn B trú tại bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La là người đã cầm cố 02 chiếc điện thoại di động vào các ngày 06, 07/11/2019 cho Đạt, nhưng ông không biết 02 chiếc điện thoại nêu trên là do Đ lừa đảo chiếm đoạt của người khác mà có. Do vậy; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q không đặt vấn đề xử lý đối với Lường Văn B là có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Lường Tiến Đ phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

* Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lường Tiến Đ 12 (Mười hai) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/11/2019.

Không phạt tiền đối với bị cáo.

2/ Về dân sự: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã trả lại cho cháu Ngần Thị H 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A71 và cho cháu Vừ A K 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A3s, người bị hại không yêu cầu gì khác.

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án - Bị cáo Lường Tiến Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo Lường Tiến Đ; Người bị hại; đại diện hợp pháp của người bị hại và người liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 20/02/2020./.

Nơi nhận:
- TA ND Tỉnh
- VKSND (02)
- Công an (02)
- THA hình sự
- THA dân sự
- UBND xã Chiềng Khoang
- Các bị cáo
- Người bị hại
- L- u án văn
- L- u hồ sơ.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Hoàng